

KT3-07098BTP8/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG VÀNG THIÊN NHIÊN – NATURAL GOLD SUGAR
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 02/11/2018
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/11/2018 – 15/11/2018
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TTC ATTAPEU
Bản Na Sược, Huyện Phú Vông, Tỉnh Attapeu, Lào
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm

Test results



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Độ Pol ở 20 °C <i>Polarization at 20 °C</i>	GS1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA	-	99,8
7.2. Độ ẩm, g/100 g <i>Moisture content</i>	GS2/1/3/9-15 (2007) ICUMSA	-	3,55 x 10 ⁻²
7.3. Hàm lượng đường khử, g/100 g <i>Reducing sugars content</i>	GS1-5 (2009) ICUMSA	-	8,51 x 10 ⁻²
7.4. Hàm lượng tro dẫn điện, g/100 g <i>Conductivity ash content</i>	GS1/3/4/7/8-13 (1994) ICUMSA	-	3,10 x 10 ⁻²
7.5. Màu ICUMSA / Colour, IU	GS1/3-7 (2011) ICUMSA	-	684
7.6. Hàm lượng tạp chất không tan, mg/kg <i>Insoluble solids content</i>	GS1-24 (2017) ICUMSA	-	22,1
7.7. Hàm lượng đồng, mg/100 g <i>Copper content</i>	AOAC 2016 (999.11)	1,20 x 10 ⁻²	Nhỏ hơn 3,60 x 10 ⁻² <i>Less than</i>
7.8. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg <i>Total arsenic content</i>	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.9. Hàm lượng chì, mg/kg <i>Lead content</i>	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.10. Hàm lượng cadimi, mg/kg <i>Cadmium content</i>	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.11. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg <i>Mercury content</i>	QTTN/KT3 064 : 2016	0,015	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.12. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg <i>Sulfur dioxide content</i>	GS2/1/7/9-33 (2011) ICUMSA	-	0,41
7.13. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg <i>Aflatoxin B1 content</i>	AOAC 2016 (991.31)	0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.14. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg <i>Aflatoxin content</i>	AOAC 2016 (991.31)		
• B1		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• B2		0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• G1		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• G2		0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>

KT3-07098BTP8/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/11/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG VÀNG THIÊN NHIÊN – NATURAL GOLD SUGAR
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong túi nhựa, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in plastic bag, without label.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 02/11/2018
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 05/11/2018 – 15/11/2018
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH MTV MÍA ĐƯỜNG TTC ATTAPEU
Bản Na Sược, Huyện Phú Vông, Tỉnh Attapeu, Lào
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results


Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi khuẩn hiếu khí, CFU/10 g <i>Total mesophilic bacterial count</i>	GS2/3-41 (2011) ICUMSA 2017	-	3,3 x 10 ¹
7.2. E.Coli giả định, MPN/g <i>Presumptive E.Coli</i>	ISO 7251 : 2005	-	0
7.3. Salmonella spp/ 25 g	ISO 6579 -1:2017	-	Âm tính <i>Negative</i>
7.4. Tổng số nấm men, CFU/10 g <i>Total yeasts</i>	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017	-	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Tổng số nấm mốc, CFU/10 g <i>Total moulds</i>	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017	-	Không phát hiện <i>Not detected</i>

QUATEST 3®


TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam

Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
 C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274

Tel: (84-251) 383 6212

Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012

Fax: (84-251) 383 6298

Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn